

Số: ~~44~~ /2017/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động
thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc hủy bỏ khoản 3, khoản 4, Điều 4 Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Tổng Cục THADS - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Ngân hàng NN tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- TT Công báo, Công TTĐT tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY CHẾ

Phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở, ngành, địa phương và quy định của Luật Thi hành án dân sự, các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên, hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động thi hành án dân sự.

2. Hoạt động phối hợp không làm ảnh hưởng tới hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đảm bảo việc thi hành án dân sự đúng thẩm quyền, nội dung, căn cứ pháp lý; đúng trình tự, thủ tục, thời hạn do pháp luật quy định; kịp thời xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thi hành án.

Chương II NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự; xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Thi hành án dân sự tại địa phương.

3. Tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm sát về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo và Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

6. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp hoặc hội nghị.
3. Cử người tham gia trực tiếp vào hoạt động tổ chức thi hành án.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Điều 6. Cơ quan ra bản án, quyết định để thi hành án; cơ quan kiểm sát thi hành án

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện và chỉ đạo các Tòa án trực thuộc chuyển giao bản án, quyết định, các giấy tờ, tài sản, tang vật liên quan cho cơ quan Thi hành án dân sự đúng quy định của pháp luật; kịp thời áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết vụ án; nhanh chóng thụ lý, giải quyết yêu cầu về việc xác định quyền sở hữu, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án phát sinh trong quá trình thi hành án; phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện hiệu quả việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

Ban hành văn bản giải thích cho cơ quan Thi hành án dân sự về những nội dung mà bản án, quyết định tuyên chưa rõ, sửa chữa lỗi chính tả hoặc số liệu nhầm lẫn đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Thi hành án dân sự.

Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự đề nghị người có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm trả lời kiến nghị của cơ quan Thi hành án dân sự đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-

VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.

2. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát, kịp thời giải quyết những đề nghị, kiến nghị phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự; kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án đối với các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

Chú trọng kiểm soát việc tuân theo pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong toàn hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, căn cứ pháp lý; đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố và Chấp hành viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 16, Điều 20 Luật Thi hành án dân sự.

3. Tổ chức thi hành các bản án, quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều 35 Luật Thi hành án dân sự. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành, các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp, án liên quan đến tín dụng ngân hàng, án tham nhũng và các vụ việc thu hồi tài sản cho nhà nước, doanh nghiệp. Kiến nghị việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, tổ chức lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù.

5. Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức kiểm tra hàng năm, định kỳ, đột xuất công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền, không để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, điểm nóng về thi hành án dẫn đến mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành án. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thi hành án dân sự.

8. Thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 173 Luật Thi hành án dân sự.

10. Định kỳ tổng hợp, báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sở Tư pháp

1. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về thi hành án dân sự tại địa phương.

2. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo việc áp dụng thống nhất, hiệu quả các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác bán đấu giá tài sản, bảo đảm việc bán đấu giá tài sản đúng trình tự, thủ tục, công khai, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền, lợi ích của các bên tham gia đấu giá; thực hiện tốt việc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong xác định tính pháp lý của tài sản trước khi bán đấu giá và việc giao tài sản thi hành án đã đấu giá thành cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, cập nhật, đăng tải kịp thời vào cơ sở dữ liệu công chứng các quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự liên quan đến việc kê biên, tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản của đương sự để ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27/8/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo cơ quan điều tra kịp thời xác minh, áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản của bị can và các đối tượng có liên quan để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Thực hiện việc chuyển giao vật chứng, tài sản, giấy tờ tạm giữ cho cơ quan Thi hành án dân sự đúng thời hạn.

2. Phối hợp thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế; bố trí lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ hiện trường, bảo đảm an toàn trong suốt quá trình diễn ra cưỡng chế.

3. Chỉ đạo trại tạm giam phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự thực hiện tốt việc thông báo, giao trả giấy tờ, tài sản; thu các khoản tiền, tài sản do đương sự, thân nhân của họ nộp để thi hành án.

Điều 10. Sở Tài chính

Phối hợp thực hiện và hướng dẫn cơ quan tài chính cấp dưới phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp trong việc xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước theo Điều 124; tiêu hủy vật chứng, tài sản thi hành án theo Điều 125 Luật Thi hành án dân sự; xác định giá tài sản thi hành án trong trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự.

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố thực hiện:

1. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần và thực hiện các nội dung theo quy định của pháp luật theo đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự trong trường hợp phải áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu, hồ sơ, bản đồ, trích lục họa đồ địa chính về đất đai, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị xác minh của cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên có thẩm quyền.

3. Tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các giao dịch liên quan đến đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng hoặc thay đổi thông tin biến động về tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự.

4. Phối hợp thực hiện kịp thời việc đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản theo quy định của pháp luật. Thu hồi, sửa đổi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân không thực hiện phối hợp hoặc phối hợp không hiệu quả trong thi hành án dân sự.

2. Phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

3. Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

4. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo công tác thi hành án dân sự tại địa phương theo quy định; đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm, tiêu cực trong hoạt động tổ chức thi hành án dân sự ở

địa phương; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Quyết định khen thưởng hoặc có ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự trong việc thông báo thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án và các nhiệm vụ khác về thi hành án dân sự trên địa bàn.

Điều 14. Các cơ quan, tổ chức khác

1. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thực hiện các bản án liên quan đến tài sản thế chấp.

2. Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn tỉnh phối hợp cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản, tài sản thế chấp của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên và cơ quan Thi hành án dân sự.

Thực hiện kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án và các yêu cầu khác theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bảo hiểm xã hội; các cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về các khoản thu nhập của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên và cơ quan Thi hành án dân sự. Thực hiện kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án để thi hành án và các yêu cầu khác theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng tăng cường đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; phản ánh kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan về hoạt động thi hành án dân sự, nhất là những vụ việc phức tạp được xã hội quan tâm và những trường hợp vi phạm pháp luật, cản trở, chống đối việc thi hành án nhằm giáo dục, phòng ngừa, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

Điều 15. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể

1. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện tốt việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư; tham gia việc hòa giải, thỏa thuận, vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án theo đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự.

2. Quan tâm tham gia xây dựng, phản biện nội dung các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về thi hành án dân sự tại địa phương; thực hiện việc giám sát hoạt động thi hành án dân sự của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**


Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy chế.

2. Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế và định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Đoàn Văn Việt